

Giải Tiếng Việt lớp 2: Ôn tập 1 trang 146, 147, 148 (Chân trời sáng tạo)

Câu 1 trang 146 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo



Đọc:

Những người giữ lửa trên biển

Sau hai ngày đêm dập dềnh trên sóng, chúng tôi đến đảo Sơn Ca. Mọi người đều xúc động khi nhìn thấy ngọn hải đăng sừng sững giữa biển trời. Ai cũng muốn đặt chân lên trạm hải đăng đẹp nhất Trường Sa.

Tàu cập bến, một người thợ vui mừng ra đón. Anh dẫn chúng tôi đi tham quan tháp đèn. Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.



Đêm đến, những người thợ thay phiên nhau thức để giữ cho ngọn đèn luôn tỏa sáng. Nhờ có ánh sáng ngọn hải đăng, tàu thuyền không bị lạc hướng trong đêm tối. Ngọn hải đăng còn khẳng định vùng biển trời này là của Tổ quốc thân yêu.

Những gì đã chứng kiến khiến chúng tôi càng thêm yêu mến những người giữ lửa trên biển quê hương.

Theo Đoàn Đại Trí

- Dập dềnh: lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước
- Sừng sững: có dáng vững chãi, cao lớn như chắn ngang phía trước

Cùng tìm hiểu:

1. Tàu đưa mọi người đến thăm nơi nào?
2. Nhờ đâu mà ngọn hải đăng luôn tỏa sáng?
3. Ngọn hải đăng khẳng định điều gì?
4. Tên gọi nào dưới đây có thể đặt cho bài đọc?

Người chiến sĩ trên đảo Trường Sa
Trạm hải đăng ở đảo Sơn Ca
Từ trên đỉnh tháp

Trả lời:

1. Tàu đưa mọi người đến thăm đảo Sơn Ca.
2. Ngọn đèn hải đăng luôn tỏa sáng nhớ những người thợ thay phiên nhau thức để giữ cho ngọn đèn luôn tỏa sáng.
3. Ngọn hải đăng khẳng định vùng biển trời này là của Tổ quốc thân yêu.
4. Tên gọi đặt cho bài học: Trạm hải đăng ở đảo Trường Sa.

Câu 2 trang 147 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Viết:



- Hồ Chí Minh
- Cù Chính Lan
- Nguyễn Bá Ngọc
- Ông Ích Khiêm

Câu 3 trang 147 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Tìm từ ngữ chỉ sự vật và chỉ hoạt động có trong câu sau:

Trên đỉnh tháp, ba người thợ đang lau chùi và kiểm tra hệ thống đèn.

Trả lời:

Các từ chỉ sự vật và hoạt động trong câu là:

- Từ ngữ chỉ sự vật: đỉnh tháp, hệ thống đèn
- Từ ngữ chỉ hoạt động: lau chùi, kiểm tra

Câu 4 trang 147 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo**Đặt 1 - 2 câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 3.****Trả lời:**

Gợi ý đặt câu:

- Những chú chim bồ câu đang đậu trên đỉnh tháp.
- Nhà Hùng có hệ thống đèn ở phòng khách rất đẹp.
- Ngày Tết, cả gia đình cùng nhau lau chùi và dọn dẹp nhà cửa.
- Tuần sau, cả lớp em sẽ cùng nhau làm bài kiểm tra cuối kì 1.

Câu 5 trang 148 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo**Nói và nghe:** Cùng bạn đóng vai nói và đáp:

- a. Lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư.
- b. Lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập.

Trả lời :

Học sinh tham khảo các câu sau:

- a. Lời cảm ơn thầy cô, bác thủ thư.

- Mẫu 1:

- Nói: Cháu cảm ơn cô thủ thư đã giúp em tìm được quyển sách mình thích ạ.
- Đáp: Không có gì. Em nhớ trả sách lại đúng vị trí sau khi đọc xong nhé.

- Mẫu 2:

- Nói: Bác thủ thư ơi, cháu cảm ơn bác vì đã cho cháu mượn tập sách báo về Chủ tịch Hồ Chí Minh ạ. Cháu sẽ đọc và giữ gìn sách thật cẩn thận ạ.
- Đáp: Không có gì đâu. Chúc cháu đọc sách vui vẻ nhé.

- b. Lời khen ngợi khi bạn đạt thành tích cao trong học tập.

- Mẫu 1:

- Nói: Chúc mừng Hà đã trở thành người có thành tích cao nhất lớp ta học kì vừa rồi. Mình ngưỡng mộ cậu lắm đấy!
- Đáp: Cảm ơn cậu! Mình cũng rất ngưỡng mộ khả năng nói tiếng anh của cậu đấy.

- Mẫu 2:

- Nói: Chúc mừng Tuấn đạt giải nhất kì thi hùng biện tiếng anh của trường nhé! Cậu chính là niềm tự hào của lớp ta đó.
- Đáp: Cảm ơn cậu! Được cậu chúc mừng mình cảm thấy vui lắm.

Câu 6 trang 148 Tiếng Việt 2 tập 1 Chân trời sáng tạo

Trao đổi với các bạn bài đọc về người lao động đã đọc theo gợi ý:

- Tên bài đọc
- Từ ngữ chỉ nghề nghiệp
- Từ ngữ chỉ công việc
- Điều em biết thêm

Trả lời:

Học sinh tham khảo các mẫu sau:

Mẫu 1:

- Tên bài đọc: Mẹ của Oanh
- Từ ngữ chỉ nghề nghiệp: bác sĩ, cô giáo, lao công
- Từ ngữ chỉ công việc: chế tạo, quét sân, quét lớp, thu gom, phân loại rác...
- Điều em biết thêm: nghề nào trong xã hội cũng đáng quý và tôn trọng

Mẫu 2:

- Tên bài đọc: Cô giáo lớp em
- Từ ngữ chỉ nghề nghiệp: cô giáo
- Từ ngữ chỉ công việc: dạy, giảng
- Điều em biết thêm: cô giáo dạy em những bài học hay, những điều tốt đẹp; cô yêu thương và quan tâm chúng em như một người mẹ hiền

Mẫu 3:

- Tên bài đọc: Người nặn tò he
- Từ ngữ chỉ nghề nghiệp: nghề nặn tò he
- Từ ngữ chỉ công việc: nhuộm màu, chắt màu, tạo hình, nặn

- Điều em biết thêm: nghề nặn tò he là một môn nghệ thuật, người nặn tò he là một nghệ sĩ với đôi bàn tay khéo léo, sự sáng tạo, từ đó tạo ra những món đồ chơi xinh đẹp, hấp dẫn